

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 28 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 6 tháng 9 năm 2023
“V/v tranh chấp Hôn nhân và
gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Bích Thuận;

- Ông Nguyễn Quang Thái.

Thư ký phiên toà: Bà Khổng Thị Đức Hậu, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Bà Vũ Lan Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:169/2023/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Tiến L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2023 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Trần Tiến L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 24 tháng 5 năm 2017. Sau khi kết hôn chị L về chung sống cùng gia đình anh L tại Thôn Can Bi 2, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình chung sống ban đầu tình cảm vợ chồng bình thường sau đó đến khoảng năm 2018 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 11 năm

2022. Hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị xin được ly hôn với anh Trần Tiến L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 8/11/2017 và cháu Trần Gia H, sinh ngày 28 tháng 07 năm 2019. Hiện nay, cháu B đang ở cùng anh L còn cháu H đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu H còn đồng ý để anh L nuôi cháu B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm công ty TNHH Hitachi Astemo Vĩnh Phúc thu nhập từ 5.200.000đ đến 6.500.000đồng/1 tháng.

Phía bị đơn là anh Trần Tiến L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2023 anh trình bày và xác nhận: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị L trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý vì không còn tình cảm với chị L.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như chị L trình bày là đúng. Hiện nay, cháu B đang ở cùng anh còn cháu H đang ở cùng chị L. Ly hôn anh xin chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con không đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Tiến L. Về con chung: giao cháu Trần Gia B, sinh ngày 8/11/2017 cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng còn giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 28 tháng 07 năm 2019 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về các vấn đề khác: không yêu cầu, không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Tiến L, anh L hiện đang cư trú tại Thôn Can Bi 2, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Tiến L kết hôn với nhau ngày 24 tháng 5 năm 2017 trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường sau đó đến khoảng năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Đến tháng 11 năm 2022 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều đồng ý ly hôn. Do vậy, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh L đều thừa nhận có 02 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 8/11/2017 và cháu Trần Gia H, sinh ngày 28 tháng 07 năm 2019. Hiện nay, cháu B đang ở cùng anh L còn cháu H đang ở cùng chị. Ly hôn anh L xin nuôi cả hai con và không đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L xin nuôi dưỡng và giáo dục cháu H còn đồng ý để anh L nuôi cháu B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu của chị L là hoàn toàn tự nguyện hơn nữa hiện tại cháu H còn nhỏ, đang ở cùng chị còn cháu B đang ở cùng anh L nên cần giao cháu B cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị L nuôi cháu H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Tiến L.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Gia H, sinh ngày 28 tháng 07 năm 2019. Anh Trần Tiến L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Gia B, sinh ngày 8/11/2017. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, gây khó khăn.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000082 ngày 01 tháng 06 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

4.Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

